BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /2014 /TT-BXD	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo ngày 15/01/2014

Hà Nội, ngày tháng năm 2014 .

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, bao gồm nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng trọng điểm về sử dụng năng lượng, nằm trong danh mục các quyết định do Thủ tướng Chính phủ ban hành; các công trình nhà ở, văn phòng, khách sạn, thương mại, giáo dục, y tế với tổng diện tích sàn xây dựng mới hoặc cải tạo bằng hoặc lớn hơn 2.500 m^2.

2. Khuyến khích áp dụng các quy định của Thông tư này cho các công trình xây dựng dân dụng khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo công trình xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1, Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình xây dựng trọng điểm về sử dụng năng lượng* là công trình xây dựng dùng làm văn phòng làm việc, nhà ở, cơ sở y tế, giáo dục, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, khách sạn, siêu thị, nhà hàng có tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra 500 tấn dầu tương đương (500 TOE) trở lên. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng xác định danh sách các công trình xây dựng trọng điểm về sử dụng năng lượng, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. *Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả* là công trình xây dựng đảm bảo thỏa mãn và vượt các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đã nêu trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 09:2013/BXD "Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả", được đánh giá về quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua hoạt động kiểm toán năng lượng.

3. *Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả* là việc áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm tổn thất, giảm mức tiêu thụ năng lượng của các thiết bị mà vẫn đảm bảo các yêu cầu sử dụng trong các công trình xây dựng.

4. *Năng lượng* bao gồm nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng thu được trực tiếp hoặc thông qua chế biến từ các nguồn tài nguyên năng lượng không tái tạo và tái tạo.

5. *Kiểm toán năng lượng* là hoạt động đo lường, phân tích, đánh giá để xác định mức tiêu thụ năng lượng, tiềm năng tiết kiệm năng lượng và đề xuất giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công trình xây dựng. Trình tự, thủ tục và nội dung kiểm toán năng lượng được thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Công Thương.

6. *Thiết kế công trình xây dựng* là tập hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với dự án thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công (đối với thiết kế 2 bước) theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư và xây dựng.

Chương II
QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Thiết kế công trình xây dựng

1. Thiết kế công trình xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2013/BXD "Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả".

2. Hồ sơ thiết kế công trình xây dựng phải bao gồm thuyết minh tính toán về nhu cầu sử dụng năng lượng, các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo các yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đã được lựa chọn áp dụng.

3. Việc lựa chọn và áp dụng vật liệu và sản phẩm xây dựng cho kết cấu bao che, trang thiết bị cho hệ thống kỹ thuật của công trình phải đảm bảo các yêu

cầu cách nhiệt của vật liệu, hiệu suất năng lượng của thiết bị, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu sử dụng.

4. Nội dung thẩm tra, thẩm định thiết kế công trình xây dựng phải bao gồm việc kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của thiết kế với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn lựa chọn áp dụng cho công trình.

Điều 5. Thi công và nghiệm thu công trình xây dựng

1. Vật liệu xây dựng, trang thiết bị của công trình trước khi đưa vào xây dựng và lắp đặt cho công trình xây dựng phải được kiểm tra, chứng nhận về tính năng nhiệt, hiệu suất năng lượng theo yêu cầu của thiết kế.

2. Việc vận hành, chạy thử hệ thống kỹ thuật của công trình trong quá trình nghiệm thu phải bao gồm việc đo lường, đánh giá sự phù hợp của hệ thống đối với yêu cầu của thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt. Hệ thống kỹ thuật của công trình trong trường hợp này bao gồm: hệ thống cấp điện và chiếu sáng; hệ thống bơm cấp thoát nước; hệ thống thang máy, thang cuốn; hệ thống thông gió và điều hòa không khí; hệ thống cấp nước nóng; hệ thống thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống điều khiển tòa nhà (nếu có).

Điều 6. Vận hành, sử dụng công trình

1. Việc vận hành, sử dụng công trình xây dựng phải đảm bảo yêu cầu của thiết kế trong suốt tuổi thọ của công trình; các trang thiết bị kỹ thuật của công trình phải được kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hoặc thay thế nhằm duy trì trạng thái kỹ thuật ban đầu của chúng.

2. Đối với các công trình trọng điểm về sử dụng năng lượng, phải bố trí người quản lý năng lượng có đủ năng lực theo quy định hiện hành nhằm quản lý việc sử dụng năng lượng, tổ chức áp dụng các giải pháp quản lý nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tổ chức kiểm toán năng lượng, tổng hợp số liệu và xây dựng báo cáo hàng năm về tình hình sử dụng năng lượng theo quy định.

3. Đối với các công trình xây dựng khác được nêu tại Khoản 1, Điều 1 của Thông tư này, chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình phải tổ chức quản lý, vận hành theo yêu cầu của Khoản 1 Điều này; tổng hợp số liệu và xây dựng báo cáo hàng năm về tình hình quản lý, sử dụng năng lượng trong công trình.

Điều 7. Cơ sở dữ liệu về năng lượng sử dụng trong công trình xây dựng

1. Cơ sở dữ liệu về năng lượng sử dụng trong công trình xây dựng bao gồm: danh mục các công trình xây dựng trọng điểm về sử dụng năng lượng; danh mục các công trình xây dựng thuộc Khoản 1, Điều 1 của Thông tư này; thông tin chung về công trình và các số liệu báo cáo hàng năm về tình sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng; các báo cáo kiểm toán năng lượng (nếu có).

2. Thông tin chung về công trình bao gồm: tên công trình, địa điểm, cơ quan quản lý sử dụng (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân), chức năng của công trình, số tầng, tổng diện tích sàn, người quản lý năng lượng.

3. Các số liệu về tình hình quản lý, sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng bao gồm: năng lượng (nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng) được sử dụng theo tháng, quý, năm; kế hoạch bảo trì, sửa chữa, thay thế các thiết bị công trình.

Điều 8. Đánh giá, chứng nhận "Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả"

1. Các công trình xây dựng sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng được chủ quản lý sử dụng công trình đăng ký để đánh giá và cấp chứng nhận "Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả".

2. Tiêu chí đánh giá "Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" bao gồm các chỉ tiêu kỹ thuật về năng lượng được khảo sát, đo lường và đánh giá thông qua kiểm toán năng lượng phải tốt hơn so với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2013/BXD "Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" cho các bộ phận: vỏ bao che công trình; hệ thống thông gió và điều hòa không khí; hệ thống cấp điện và chiếu sáng; thang máy và thang cuốn; hệ thống cấp nước nóng; hệ thống bơm cấp thoát nước; hệ thống điều khiển tòa nhà (nếu có).

3. Hồ sơ đăng ký gửi Bộ Xây dựng gồm: đơn đăng ký chứng nhận "Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả"; Báo cáo của chủ quản lý sử dụng công trình về tình hình quản lý, sử dụng năng lượng trong công trình với cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 7 của Thông tư này; Báo cáo kiểm toán năng lượng.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký, chứng nhận "Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả".

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Việc thanh tra, kiểm tra trong hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng, quản lý vận hành và sử dụng công trình được thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Việc xử lý vi phạm về quản lý năng lượng sử dụng trong công trình xây dựng được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ "Về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở", Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ "Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả".

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình xây dựng, kiểm tra sự phù hợp của vật liệu và thiết bị đưa vào xây dựng và lắp đặt cho công trình, nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành theo yêu cầu tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

2. Chủ quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức quản lý năng lượng sử dụng trong công trình, xây dựng các báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này và gửi về cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương.

Điều 11. Cơ quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương

1. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm: tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế, nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành theo quy định hiện hành, trong đó có các nội dung được quy định tại Thông tư này; tổ chức tiếp nhận các báo cáo kiểm toán năng lượng, báo cáo hàng năm tình hình sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng; xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng năng lượng của các công trình xây dựng được quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Thông tư này và gửi về Bộ Xây dựng.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra theo các nội dung được quy định tại Điều 9 của Thông tư này; phối hợp với cơ quan nhà nước về quản lý năng lượng tại địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng trọng điểm về sử dụng năng lượng.

Điều 12. Bộ Xây dựng

1. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường là cơ quan đầu mối của Bộ Xây dựng về tiết kiệm năng lượng chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng; tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng; tổ chức xây dựng các tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong thiết kế, xây dựng công trình nhằm đảm bảo yêu cầu tiết kiệm năng lượng;

b) Phối hợp với Bộ Công Thương xác định danh mục các công trình xây dựng trọng điểm về sử dụng năng lượng;

c) Tiếp nhận báo cáo hàng năm của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương về tình hình sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng; xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo tổng hợp về thông tin thống kê sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng;

d) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá và chứng nhận "Công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả".

2. Thanh tra xây dựng thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn thanh tra xây dựng các địa phương thực hiện công tác thanh tra hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình xây dựng, trong đó có các nội dung về sử dụng năng lượng được quy định tại Thông tư này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày / /2014. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để nghiên cứu và xử lý.

Nơi nhận:
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát ND tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Các Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ KHCN&MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Nghị